

Số: /BC-BCĐ

Kon Tum, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình thực hiện công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

Việc triển khai thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) trên địa bàn tỉnh luôn nhận được sự quan tâm, hướng dẫn kịp thời của BHXH Việt Nam và các bộ, ngành liên quan; sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự phối hợp của các cấp, các ngành, các đoàn thể chính trị - xã hội; sự đồng thuận của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện Luật BHXH, BHYT.

Từng cơ quan và thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*Ban chỉ đạo*) phát huy được vai trò trách nhiệm trong tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT. Năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được nâng lên; chế độ, chính sách BHXH, BHYT cho người lao động luôn kịp thời, đảm bảo đúng quy định.

Công tác cải cách hành chính (CCHC), nhất là cải cách thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực BHXH, BHYT được sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, BHXH Việt Nam và UBND tỉnh đã góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người tham gia và thụ hưởng.

2. Khó khăn

- Năm 2022, do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh COVID-19 từ năm 2020 và năm 2021 nên đời sống của người dân gặp nhiều khó khăn, thu nhập giảm sút, không ổn định nên việc tuyên truyền, vận động tham gia BHXH tự nguyện và BHYT hộ gia đình tiếp tục tham gia còn gặp nhiều khó khăn, trong khi các cụm công nghiệp, các ngành du lịch, dịch vụ đang trong giai đoạn đầu tư, quy mô nhỏ, phát triển chậm, chưa tạo được nhiều việc làm cho người lao động, chưa có chính sách riêng biệt để thu hút lao động chính.

- Tác động của chính sách đã ảnh hưởng rất lớn đến việc triển khai chính sách BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn, cụ thể: Từ ngày 01/01/2022 điều chỉnh mức chuẩn hộ nghèo ở khu vực nông thôn (*từ 700.000 đồng/tháng lên 1.500.000 đồng/tháng*) tại Nghị định số 07/2021/NQ-CP của Chính phủ đã gây rất khó khăn trong việc duy trì và phát triển mới người tham gia BHXH tự nguyện; Quyết định

số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, theo đó số người giảm thẻ BHYT tổng cộng của 25 xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum là 37.909 người, đồng thời từ ngày 01/01/2022 trên địa bàn tỉnh có 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới, dẫn đến người dân sinh sống trên địa bàn một số thôn không thuộc thôn đặc biệt khó khăn bị giảm thẻ với số lượng 5.149 người¹.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Công tác tham mưu, ban hành văn bản

Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT tỉnh đã bám sát chương trình, kế hoạch của Trung ương và của tỉnh, định hướng và dự báo tình hình thực tiễn của địa phương, tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực chính sách BHXH, BHYT và các văn bản chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh². Đồng thời chỉ đạo, triển khai tháo gỡ kịp thời những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Công tác chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT

2.1. Đối với thành viên là các sở, ban, ngành

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị, địa phương gắn với nhiệm vụ được giao, các thành viên Ban Chỉ đạo đã chủ động phối hợp triển khai tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn toàn tỉnh năm 2022 đạt kế hoạch giao, cụ thể:

- Bảo hiểm xã hội tỉnh: Giúp Trưởng Ban chỉ đạo xây dựng, triển khai kế hoạch công tác của Ban chỉ đạo. Thay mặt Trưởng ban chỉ đạo chủ trì, điều hành hoạt động chung của Ban chỉ đạo khi Trưởng ban chỉ đạo đi vắng hoặc được Trưởng Ban chỉ đạo ủy quyền; xử lý công việc thường xuyên của Ban chỉ đạo. Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đoàn thể; các cơ quan, tổ chức và Ủy ban nhân dân

¹ Tính đến 31/12/2022: Số người bị giảm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg còn khoảng 17.660 người chưa tham gia lại; số người bị giảm do xã đạt chuẩn nông thôn mới còn khoảng 1.488 người chưa tham gia lại.

² UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo: CV số 1828/UBND-KGVX ngày 14/6/2022 về việc quản lý, sử dụng hiệu quả quỹ BHYT và dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT năm 2022; CV số 1842/UBND-KGVX ngày 14/06/2022 về việc đôn đốc thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN, BHYT trên địa bàn tỉnh; CV số 1989/UBND-KGVX ngày 24/6/2022 về tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả chỉ tiêu phát triển người tham gia BHXH trên địa bàn tỉnh; CV số 2095/UBND-KGVX ngày 04/7/2022 về việc tăng cường các giải pháp, đảm bảo thực hiện hiệu quả chỉ tiêu bao phủ BHYT giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh; CV số 2456/VP-KGVX ngày 07/7/2022 về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo thực hiện hiệu quả Đề án thực hiện chính sách BHXH trên địa bàn tỉnh; CV số 2394/UBND-KGVX ngày 26/7/2022 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 48/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; CV số 2417/UBND-KGVX ngày 27/7/2022 về việc triển khai các Nghị quyết về nhiệm vụ, giải pháp phát triển KTXH, QPAN 6 tháng cuối năm 2022; CV số 2894/UBND-KGVX ngày 31/8/2022 về việc tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ người dân có hoàn cảnh khó khăn tham gia BHYT; CV số 3492/UBND-KGVX ngày 28/10/2022 về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo cấp thẻ BHYT đối với người cao tuổi, người khuyết tật trên địa bàn tỉnh; QĐ số 597/QĐ-UB ngày 16/9/2022 về việc giao chỉ tiêu phát triển người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT 04 tháng cuối năm 2022 trên địa bàn tỉnh; QĐ số 585/QĐ-UB ngày 14/9/2022 về việc điều chỉnh chỉ tiêu tỷ lệ bao phủ BHYT năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; CV số 3908/UBND-KGVX ngày 17/11/2022 về việc tham mưu Chương trình hành động thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHYT, BHXH, BHTN trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; CV số 4161/UBND-KGVX ngày 07/12/2022 về việc tổ chức rà soát, đề xuất giải pháp hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật tham gia BHYT.

- Ban Chỉ đạo ban hành: Kế hoạch số 446/KH-BCĐ ngày 22/3/2022 về việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT năm 2022; Kế hoạch số 3389/KH-BCĐ ngày 10/10/2022 về việc kiểm tra tình hình triển khai thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn các huyện, thành phố.

các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, đề xuất cơ chế, chính sách, tổ chức triển khai Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về BHXH, BHYT; Chỉ đạo Bảo hiểm xã hội các huyện hàng tháng báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ, chính sách, chương trình, kế hoạch của địa phương cho các thành viên Ban chỉ đạo tỉnh được phân công phụ trách địa bàn; Chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ theo ngành.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hàng tháng chủ trì, phối hợp với BHXH tỉnh và các đơn vị báo cáo UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện Đề án thực hiện chính sách BHXH trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2030; báo cáo sơ kết 3 năm (2019 -2021) về kết quả triển khai thực hiện Đề án thực hiện chính sách BHXH trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2030.

- Sở Y tế chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (KCB) trực thuộc xây dựng kế hoạch, giải pháp kiểm soát chặt chẽ chi phí KCB; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở khám chữa bệnh nhằm ngăn ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm trong công tác khám chữa bệnh BHYT; Chủ trì, phối hợp với BHXH tỉnh và các cơ quan liên quan phân bổ số lượng người tham gia BHYT đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng đáp ứng của cơ sở KCB; Chỉ đạo các cơ sở KCB BHYT thực hiện nghiêm túc, kịp thời việc kết nối, trích chuyển dữ liệu khám chữa bệnh lên Hệ thống thông tin giám định BHYT theo đúng quy định; Chỉ đạo các cơ sở KCB đủ điều kiện ký hợp đồng ủy quyền thu BHXH, BHYT với cơ quan BHXH; Chủ trì tổ chức triển khai công tác đấu thầu thuốc tập trung cấp địa phương đúng quy định; Phối hợp với BHXH tỉnh tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện công tác KCB trên địa bàn tỉnh.

- Sở Kế hoạch - Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị báo cáo UBND tỉnh chỉ tiêu bao phủ BHXH, BHYT, BHTN tham mưu HĐND tỉnh giao chỉ tiêu bao phủ BHXH, BHYT, BHTN vào chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2022, năm 2023 của tỉnh Kon Tum.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí và chuyển kinh phí mua thẻ BHYT đối với các nhóm người được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng kịp thời, đúng quy định.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với BHXH tỉnh giao chỉ tiêu BHYT học sinh, sinh viên đối với các trường học do Sở quản lý; chỉ đạo phòng Giáo dục - Đào tạo phối hợp với BHXH cùng cấp giao chỉ tiêu BHYT học sinh, sinh viên đối với các trường học do cấp phòng quản lý. Đồng thời, trực tiếp đến các trường học có tỷ lệ học sinh tham gia BHYT đạt thấp, tìm nguyên nhân đạt thấp để tháo gỡ khó khăn nhằm đảm bảo tỷ lệ học sinh tham gia BHYT theo quy định.

- Đảng ủy khối Cơ quan và doanh nghiệp tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện tốt chính sách BHXH, BHYT không để nợ BHXH, BHYT; ban hành văn bản kêu gọi các tổ chức cơ sở đảng trong doanh

nghiệp hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ đồng bào dân tộc thiểu số cận nghèo trên địa bàn tỉnh năm 2023³.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Công an tỉnh, Hội phụ nữ, Liên Đoàn Lao động tỉnh, Cục Thuế tỉnh phối hợp với BHXH tỉnh tích cực triển khai các nhiệm vụ được giao; ký kết chương trình, kế hoạch, quy chế phối hợp với BHXH tỉnh thực hiện chính sách BHXH, BHYT theo từng lĩnh vực chuyên môn.

- Thanh tra tỉnh đã chủ trì, phối hợp với BHXH tỉnh và các đơn vị liên quan tổ chức thanh tra các đơn vị nợ, trốn đóng. Thanh tra việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN đối với các đơn vị trên địa bàn theo quy định nhằm phát hiện và ngăn chặn việc lạm dụng quỹ BHXH, BHYT.

2.2. Đối với thành viên là UBND các huyện

Thường xuyên chỉ đạo các phòng, ban liên quan, UBND các xã, phường phối hợp với BHXH cùng cấp thực hiện các giải pháp phát triển người tham gia BHXH, BHYT; xử lý tình trạng nợ BHXH, BHYT, BHTN, khắc phục ngay tình trạng nợ đọng BHXH, BHYT, BHTN; thực hiện có hiệu quả các giải pháp phát triển người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT học sinh, người ra khỏi vùng II, vùng III; Phối hợp chặt chẽ với BHXH cùng cấp tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người thân, nhân dân tham gia BHXH, BHYT.

2.3. Đối với Ban chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT cấp huyện

Căn cứ thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ, trên cơ sở hướng dẫn của Ban Chỉ đạo tỉnh, Ban Chỉ đạo huyện đã căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, địa phương tham mưu UBND huyện ban hành các văn bản để tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT tại địa phương, tập trung vào các nhiệm vụ: Thực hiện các giải pháp phát triển người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT học sinh, người ra khỏi vùng II, vùng III; xử lý tình trạng nợ BHXH, BHYT, BHTN, khắc phục ngay tình trạng nợ đọng BHXH, BHYT, BHTN; Phối hợp chặt chẽ với BHXH cùng cấp tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người thân, nhân dân tham gia BHXH, BHYT.

3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu BHXH, BHYT năm 2022

3.1. Tỷ lệ người tham gia BHXH, BHYT, BHTN tại Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 10/12/2021; Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 và Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh⁴

- Tổng số người tham gia BHXH là 58.650 người, tăng 5.911 người so với năm 2021. Đạt tỷ lệ bao phủ BHXH so với lực lượng lao động trong độ tuổi lao động là 19,58%, đạt 100,17% so với Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh (Năm 2022: UBND tỉnh giao là 19,55%), trong đó:

³ 951-CV/ĐUK ngày 18/11/2022.

⁴ Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; về việc điều chỉnh chỉ tiêu bao phủ BHYT năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; về việc giao chỉ tiêu phát triển người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT 04 tháng cuối năm 2022 trên địa bàn tỉnh.

+ Số người tham gia BHXH tự nguyện là 16.440 người, tăng 3.720 người so với năm 2021⁵. Đạt tỷ lệ bao phủ BHXH tự nguyện so với lực lượng lao động trong độ tuổi lao động là 5,59%, đạt 102,01% so với Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh giao (*Năm 2022: UBND tỉnh giao là 5,48%*).

- Tổng số người tham gia BHTN là 35.550 người, tăng 1.951 người so với năm 2021. Tỷ lệ bao phủ BHTN so với lực lượng lao động trong độ tuổi lao động là 11,85%, đạt 100,25% so với Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh giao (*Năm 2022: UBND tỉnh giao là 11,82%*).

- Tổng số người tham gia BHYT là 510.125 người, tăng 21.859 người so với năm 2021. Đạt tỷ lệ bao phủ BHYT so với dân số là 92,89% dân số, đạt 100,15% so với Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh giao (*Năm 2022: UBND tỉnh giao là 92,75%*).

(Phụ lục 1, 2 gửi kèm)

Nguyên nhân số người tham gia BHTN và BHYT tăng chậm so với năm 2021 và chưa đạt như kỳ vọng⁶.

3.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật

Thường xuyên quan tâm, chỉ đạo các Sở, ban ngành chủ động phối hợp với ngành BHXH, UBND các huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về BHXH, BHYT đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh. Công tác thông tin, tuyên truyền được thực hiện với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: Tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử, Đài Phát thanh truyền hình; hệ thống loa truyền thanh các xã, phường, thị trấn; treo pano, băng rôn, áp phích; phát tờ rơi, tờ gấp tuyên truyền; tổ chức các đợt Lễ ra quân tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHXH, BHYT; tổ chức Hội nghị tuyên truyền, hội nghị khách hàng cho các nhóm đối tượng tại cơ sở; tuyên truyền qua hình thức trực tuyến trên các nền tảng mạng xã hội..... Công tác tập huấn, phổ biến các nội dung, chính sách pháp luật về BHXH, BHYT được quan tâm, thực hiện thường xuyên.

3.3. Tình hình thu nộp, đơn đốc thu nợ đọng BHXH, BHYT, BHTN

⁵ Từ ngày 01/01/2022 tăng mức đóng BHXH tự nguyện tối thiểu do có sự điều chỉnh về mức chuẩn hộ nghèo ở khu vực nông thôn (từ 700.000 đồng/tháng lên 1.500.000 đồng/tháng) tại Nghị định số 07/2021/NQ-CP của Chính phủ (Tính đến 31/12/2021 có khoảng 7.900 người tham gia BHXH tự nguyện dưới mức 1.500.000 đồng/tháng, chiếm 62% số người tham gia BHXH tự nguyện trên địa bàn toàn tỉnh)

⁶Đối với BHTN: Người tham gia BHTN thuộc khối đơn vị sự nghiệp bao gồm (viên chức và người lao động hợp đồng), số lượng không tăng do thực hiện tinh giản biên chế; mặc dù dịch Covid - 19 đã được kiểm soát, nhưng nhiều doanh nghiệp đã cắt giảm lao động, một lượng lớn lao động hợp đồng (giáo viên, cấp dưỡng, tạp vụ...) thuộc khối giáo dục đến nay vẫn chưa hợp đồng làm việc trở lại.

Đối với BHYT: Theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, theo đó ngày 24/6/2021, UBND tỉnh Kon Tum ban hành Công văn số 2145/UBND-KGVX về việc cấp thẻ BHYT cho người dân được hưởng theo Quyết định số 861/QĐ-TTg. Từ ngày 01/8/2021, người dân tộc thiểu số (DTTS) ở các xã trước đây là khu vực II, khu vực III nay là khu vực I, giảm thẻ BHYT của người Kinh ở các thôn đặc biệt khó khăn, ở các xã trước đây là khu vực III nay là khu vực II hoặc khu vực I không cấp thẻ BHYT (do ngân sách nhà nước đóng BHYT). Số lượng giảm thẻ BHYT tổng cộng của 25 xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum khoảng 38.000 người. Tính đến nay đã tham gia BHYT lại được khoảng 21.600 người.

- Tổ chức thu đúng, thu đủ, thu kịp thời; tránh để thất thoát làm ảnh hưởng đảm bảo quyền lợi của người lao động; Tổng số thu BHXH, BHYT, BHTN là 1.239,153 tỷ đồng, đạt 100,3% kế hoạch BHXH Việt Nam giao. Tăng 51,345 tỷ đồng (tương đương 4,3%) so với số đã thu năm 2021.

- Tổng tiền nợ BHXH, BHYT, BHTN là 16,727 tỷ đồng (trong đó bao gồm 4,557 tỷ đồng tiền nợ BHXH, BHYT, BHTN của 72 đơn vị không còn lao động do phá sản, giải thể, chủ bỏ trốn...). Tỷ lệ nợ thực hiện là 1,04% kế hoạch thu giao, thấp hơn 0,16% so với tỷ lệ nợ BHXH Việt Nam giao (*tỷ lệ nợ giao 1,20%*); tỷ lệ nợ thấp hơn năm 2021 là 0,18% và thấp nhất từ trước đến nay, cụ thể:

Đơn vị sử dụng lao động nợ chậm đóng (*nợ dưới 01 tháng*) là 0,570 tỷ đồng, chiếm 3,41% tổng số tiền nợ; nợ từ 01 tháng trở lên 16,157 tỷ đồng, chiếm 96,59% tổng số nợ, trong đó, đơn vị có số nợ 12 tháng trở lên là 107 đơn vị với số tiền 11,687 tỷ đồng, chiếm 69,86% số nợ toàn tỉnh; Trong tổng số nợ có 72 đơn vị không còn lao động (*do đơn vị phá sản, giải thể, chủ bỏ trốn, đơn vị không giao dịch với cơ quan BHXH, không còn bằng hiệu, đóng cửa doanh nghiệp...*) nợ với số tiền là 4,557 tỷ đồng, chiếm 27,24% tổng số nợ toàn tỉnh.

3.4. Tình hình cấp sổ BHXH, thẻ BHYT

Chỉ đạo ngành BHXH chủ trì phối hợp cùng các Sở, ban ngành trên địa bàn tỉnh thực hiện đúng quy trình về cấp sổ BHXH, thẻ BHYT đảm bảo 100% số người tham gia được cấp sổ BHXH, thẻ BHYT. Việc xác nhận thời gian công tác, chốt sổ BHXH phục vụ cho việc giải quyết chế độ, chuyển công tác, bảo lưu thời gian công táccủa người lao động luôn được kịp thời.

Chỉ đạo ngành Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện việc xác định, lập danh sách các nhóm đối tượng thuộc diện quản lý kịp thời, đầy đủ theo quy định hiện hành.

3.5. Tình hình thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT

3.5.1. Chính sách BHXH, BHTN

Năm 2022 toàn tỉnh giải quyết cho 12.639 lượt người hưởng chế độ BHXH, BHTN⁷ với tổng số chi giải quyết các chế độ BHXH, BHTN là 773,846 tỷ đồng.

3.5.2. Chính sách BHYT

BHXH tỉnh chủ trì, phối hợp với sở Y tế và các các sở, ban ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản triển khai thực hiện dự toán nhằm quản lý và sử dụng có hiệu quả dự toán chi KCB BHYT trên địa bàn tỉnh. Chất lượng KCB BHYT từng bước được nâng lên, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người

⁷ Giải quyết cho 463 hồ sơ hưởng lương hưu và trợ cấp BHXH hàng tháng, nâng tổng số người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng lên 10.643 người, số tiền 611,604 tỷ đồng. Giải quyết 3.272 hồ sơ hưởng trợ cấp một lần, 6.976 lượt người hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe; giải quyết chi trả 1.928 hồ sơ hưởng trợ cấp BHTN, trong đó 65 hồ sơ hưởng hỗ trợ học nghề.

bệnh; ý thức trách nhiệm và tinh thần phục vụ người bệnh của đội ngũ y sĩ, bác sĩ từng bước được cải thiện.

Ngành BHXH thường xuyên phối hợp với các cơ sở KCB rà soát, kiểm tra, đối chiếu, phát hiện các nguyên nhân chủ quan gây gia tăng chi phí để kịp thời đề nghị cơ sở KCB điều chỉnh kịp thời; kiểm tra chấn chỉnh các đơn vị có dấu hiệu chỉ định quá mức cần thiết, thu dung người bệnh, kéo dài ngày điều trị, thanh toán chưa đúng quy định, thường xuyên kiểm tra sự có mặt của bệnh nhân và việc chấp hành quy chế bệnh viện; phối hợp kiểm tra định kỳ và đột xuất việc sử dụng quỹ KCB BHYT.

Kết quả thực hiện năm 2022, số lượt KCB BHYT là 896.594 lượt, tăng 4,91%, so với cùng kỳ năm trước; Tổng chi KCB BHYT là 365,545 tỷ đồng (số trên là số đề nghị của cơ sở KCB, BHXH tỉnh chưa giám định quý 4/2022); nhóm yếu thế, gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống như người nghèo, người cận nghèo, bảo trợ xã hội đều được chăm sóc sức khỏe thông qua BHYT.

3.6. Về công tác thanh tra, kiểm tra

Chỉ đạo ngành BHXH thường xuyên phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan tiến hành các cuộc thanh tra, kiểm tra: 202 cuộc trên địa bàn toàn tỉnh, trong đó:

- + Thanh tra, kiểm tra liên ngành: 10 cuộc.
- + Thanh tra chuyên ngành đóng BHXH, BHYT, BHTN: 105 cuộc.
- + Thanh tra chuyên ngành đột xuất: 36 đơn vị

Kết quả, sau thanh tra kiểm tra đã đôn đốc các đơn vị nộp số tiền nợ BHXH, BHTN, BHYT là: 5.036,66 triệu đồng. Truy thu BHXH, BHTN, BHYT do chưa đóng, đóng thiếu thời gian với số tiền là 329,82 triệu đồng. Truy thu BHXH, BHTN, BHYT do đóng thiếu mức quy định với số tiền là 1.059,52 triệu đồng. Thu hồi về quỹ BHXH với số tiền 243,89 triệu đồng. Thu hồi về Quỹ BHYT với số tiền 68,58 triệu đồng. Truy lĩnh do hưởng thiếu chế độ BHXH với số tiền là: 4,18 triệu đồng. Hoàn trả do đóng trùng thời gian tham gia BHXH, BHTN, BHYT với số tiền là 594.000 đồng. Xử phạt vi phạm hành chính 01 đơn vị với số tiền là 2,32 triệu đồng.

Công tác kiểm tra giám sát đối với việc thực hiện các chính sách BHXH, BHYT được các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận đoàn thể thực hiện nhằm kịp thời phát hiện những trường hợp vi phạm Luật BHXH, BHYT, xử lý các hành vi nợ đọng, trốn đóng, lạm dụng, trục lợi quỹ BHXH, BHYT.

3.7. Công tác cải cách TTHC, ứng dụng công nghệ thông tin

- Chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của BHXH Việt Nam, của UBND tỉnh và các dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính

bổ sung để thực hiện giao dịch hồ sơ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/07/2021, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Triển khai mạnh mẽ việc ứng dụng CNTT bao phủ tất cả các hoạt động nghiệp vụ của Ngành BHXH với mục đích hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong giao dịch với cơ quan BHXH và nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý; Kết nối, liên thông dữ liệu đăng ký khai sinh từ Bộ Tư pháp để cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi; kết nối dữ liệu với Tổng cục Thuế luôn được thông suốt góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, phục vụ của cơ quan nhà nước; Viên chức và người lao động ngành BHXH làm công tác chuyên môn, giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân tham gia, thụ hưởng chế độ, chính sách BHXH, BHYT, BHTN được nhanh chóng, chính xác, an toàn và chặt chẽ; triển khai thực hiện các nhiệm vụ được BHXH Việt Nam, UBND tỉnh giao trong thực hiện Đề án 06 của Chính phủ (*Tính đến ngày 14/12/2022, số lượng CCCD được đồng bộ với thẻ BHYT còn hiệu lực để đi KCB bằng CCCD là 329.670 thẻ*)

- Công tác triển khai cải cách thủ tục hành chính trong thực hiện các chế độ chính sách KCB BHYT cho người dân đã có những chuyển biến tích cực. Đến nay đã có 100% các cơ sở y tế triển khai áp dụng công nghệ thông tin trong KCB và thanh quyết toán BHYT, qua đó giúp cho việc khai thác thông tin, tra cứu thẻ BHYT, lịch sử KCB của người bệnh BHYT và quản lý thông tuyến trong phạm vi toàn tỉnh, giúp cho việc thanh toán chi phí KCB BHYT hiệu quả, kịp thời.

- Thực hiện thí điểm sử dụng thẻ căn cước công dân (CCCD) gắn chip ứng dụng định danh điện tử quốc gia thay thế thẻ BHYT giấy để KCB BHYT. Theo đó,cơ sở KCB BHYT trên địa bàn tỉnh đã phối hợp thực hiện và triển khai tiếp đón người bệnh đi KCB BHYT bằng CCCD có gắn chip hoặc qua ứng dụng VNEID (*áp dụng đối với công dân đã đăng ký thành công tài khoản định danh điện tử do Bộ Công an cung cấp*). Toàn tỉnh đã có 122/122 cơ sở KCB BHYT thực hiện tra cứu thông tin thẻ BHYT bằng CCCD với 14.400 lượt tra cứu, trong đó có 6.539 lượt tra cứu thành công phục vụ KCB BHYT bằng CCCD gắn chip).

- Về triển khai ứng dụng VssID - BHXH số, tính đến hết năm, trên toàn tỉnh đã có hơn 80.000 tài khoản giao dịch điện tử cá nhân được đăng ký, phê duyệt (*dùng để đăng nhập sử dụng ứng dụng VssID*), trong đó có 10.215 người với 30.110 lượt sử dụng thẻ BHYT trên ứng dụng VssID để KCB BHYT.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Công tác thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh đã được Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thành phố trong việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT tại địa phương. Công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHXH, BHYT đã được quan tâm triển khai thực hiện đầy đủ; tỷ lệ người dân tham gia BHXH, BHYT tăng. Các cơ quan quản lý nhà nước về

BHXX, BHYT đã chủ động tham mưu thực hiện các chính sách BHXX, BHYT trên địa bàn tỉnh có hiệu quả và đã có những giải pháp trong việc phòng ngừa, ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực có thể gây thất thoát quỹ. Chất lượng công tác KCB cho các nhóm người tham gia BHYT từng bước được nâng lên. Công tác giải quyết và chi trả các chế độ được kịp thời, đúng quy định, thuận tiện cho người tham gia. Công tác cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin được tăng cường, góp phần giảm thời gian khi làm các thủ tục hồ sơ, hạn chế phiền hà cho tham gia và thụ hưởng.

2. Khó khăn, hạn chế

2.1. Công tác phát triển người tham gia

- Đối với nhóm người tham gia BHXX tự nguyện:

+ Những năm gần đây tăng mạnh so với thời gian trước, nhưng vẫn chiếm tỷ lệ thấp so với lực lượng lao động của tỉnh, số người tham gia chọn đóng BHXX tự nguyện ở mức chuẩn nghèo nông thôn 1.500.000 đồng/tháng khá lớn, chiếm 60% so với tổng số người đang tham gia trên địa bàn tỉnh, chủ yếu nằm ở các huyện có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn: Kon Plong 84,97%, Ia H'Drai 78,87%, Kon Rẫy 73,88%, Đăk Glei 72,18%... đã phần nào làm ảnh hưởng tới công tác duy trì người tham gia BHXX tự nguyện trong giai đoạn mới.

+ Mặc dù, số người tham gia BHXX tự nguyện đạt tỷ lệ bao phủ so với lực lượng lao động trong độ tuổi lao động là 5,59%. Nhưng hiện còn khoảng 80,42% lực lượng lao động trong độ tuổi chưa tham gia BHXX (*tương ứng 240.800 người*).

- Đối với nhóm người tham gia BHYT ở một số nhóm chưa mang tính bền vững như học sinh, sinh viên, hộ gia đình, còn thấp so với tiềm năng hiện có, còn 7,11% dân số chưa tham gia BHYT chủ yếu:

+ Nhóm học sinh, sinh viên (*HSSV*) chưa tham gia còn khoảng 1.955 HSSV⁸.

+ Người dân trên địa bàn tỉnh chưa có thẻ BHYT còn khoảng 39.000 người.

2.2. Tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXX, BHYT

Mặc dù, cơ quan BHXX đã tích cực phối hợp với các cấp, ngành trong công tác đôn đốc thu nợ, thường xuyên bám sát và đôn đốc các doanh nghiệp để khắc phục tình trạng nợ, nhưng tính đến tính đến thời điểm 31/12/2022 vẫn còn một số doanh nghiệp có số tiền nợ lớn, thời gian nợ kéo dài như: Công ty TNHH ĐT & XD HST Kon Tum nợ 228 triệu đồng (*nợ 93 tháng*); Công ty trách nhiệm hữu hạn sức khỏe và y tế Huli Medical nợ 325 triệu đồng, (*nợ 28 tháng*); Công Nghệ Môi Trường DH nợ 556,150 triệu đồng (*nợ 17,7 tháng*); Huyện Đăk Tô có Công ty TNHH Hương An nợ 131 triệu (*nợ 25 tháng*)

Một số doanh nghiệp có trả nợ trong quý 4/2022 nhưng số tiền trả không đáng kể dẫn đến số nợ vẫn còn cao như: Công ty CP Tấn Phát nộp 79,55 triệu đồng,

⁸ Đăk Hà: 344 HSSV và Thành phố Kon Tum: 1.611 HSSV.

nợ 3,17 tỷ đồng (35 tháng) và là đơn vị có số nợ lớn nhất toàn tỉnh; Công ty TNHH Minh Quốc đã nộp 315 triệu đồng, số tiền còn nợ 517 triệu đồng, (22 tháng); Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Kon Tum đã nộp trong quý 300 triệu đồng, số nợ còn lại là 576,7 triệu đồng (9 tháng); Công ty cổ phần thủy điện RY NINH II - ĐĂKPSI nộp 100 triệu, số tiền còn nợ 587 triệu đồng (36 tháng), Công ty TNHH Tiến Phát nộp 160 triệu đồng, số tiền còn nợ 124 triệu đồng (30,6 tháng); Công ty TNHH BIOPHAP có hai mã đơn vị, đã nộp 220 triệu đồng, số tiền còn nợ 163 triệu đồng (6 tháng) và nợ 115 triệu (13 tháng); Công ty Cổ phần TVXD Tân Phước nộp 32 triệu, số tiền còn nợ 193 triệu đồng (13 tháng); Huyện Kon Plong có Công ty TNHH MTV Đầu Tư Phát Triển Du Lịch Xơ Đăng nộp 142 triệu đồng, số tiền còn nợ 173 triệu đồng (04 tháng).

Tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHYT dẫn đến nợ đọng kéo dài còn xảy ra ở nhiều doanh nghiệp, chủ yếu là doanh nghiệp tư nhân. Một số doanh nghiệp không có mặt tại địa chỉ đăng ký kinh doanh, không treo bảng hiệu, không thể liên hệ.

2.3. Công tác thanh tra, kiểm tra

Tuy đã phát huy hiệu quả tích cực trong việc phát hiện, xử lý các sai phạm và thu hồi nợ BHXH, BHYT nhưng vẫn chưa đủ mạnh để ngăn chặn các doanh nghiệp nợ BHXH, BHYT trên địa bàn.

2.4. Công tác giải quyết, thực hiện chính sách BHXH, BHYT

2.4.1. Chính sách BHXH

Năm 2022 số người nhận trợ cấp BHXH một lần 2.138 người, tăng 382 người (21,75%) so với cùng kỳ, việc số người nhận BHXH một lần tăng (chiếm trên 40% tổng số người phát triển tăng mới) làm cho số người tham gia BHXH giảm đáng kể, ảnh hưởng đến công tác duy trì và phát triển người trên địa bàn tỉnh.

2.4.2. Chính sách BHYT

Chi phí khám, chữa bệnh BHYT toàn tỉnh cơ bản được kiểm soát chặt chẽ, nằm trong phạm vi dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao. Tuy nhiên, chỉ bình quân xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thuốc nhóm vitamin, thuốc chế phẩm y học cổ truyền, tỷ lệ vào điều trị nội trú, tỷ lệ ngày điều trị nội trú bình quân và cơ cấu tiền giường bệnh nội trú tại một số cơ sở KCB còn cao so với bình quân chung của tỉnh, của vùng và toàn quốc.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Kon Tum là tỉnh miền núi, biên giới, đồng bào dân tộc thiểu số trên 53% dân số, thu nhập của người dân còn thấp, lực lượng lao động trong độ tuổi lao động còn nhiều nhưng thiếu việc làm ổn định, thu nhập khó khăn. Doanh nghiệp chủ yếu ở quy mô vừa và nhỏ, một số doanh nghiệp làm ăn thua lỗ kéo dài;

- Tác động của Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, theo đó số người giảm thẻ BHYT do thay đổi vùng, đồng thời số người thuộc các xã đạt chuẩn nông thôn mới (*không thuộc thôn đặc biệt khó khăn*) bị giảm thẻ BHYT, ảnh hưởng đến tỷ lệ tham gia BHYT trên địa bàn tỉnh.

- Chính sách BHXH tự nguyện chưa thực sự thu hút được người lao động tham gia do nâng tuổi nghỉ hưu và thời gian đóng khá dài, nhiều chế độ không được hưởng như BHXH bắt buộc. Tỷ lệ hỗ trợ của Nhà nước còn thấp. Mặt khác, từ ngày 01/01/2022 mức chuẩn nghèo khu vực nông thôn tăng hai lần (*từ 700.000 đồng lên 1.500.000 đồng*), dẫn đến mức đóng tăng hai lần

3.2. Nguyên nhân chủ quan

3.2.1. Về phía cơ quan, đơn vị triển khai tổ chức thực hiện

- Sự phối hợp giữa cơ quan BHXH với các cơ quan, đơn vị có nơi chưa được thường xuyên liên tục. Công tác tuyên truyền đến vùng sâu, vùng xa thực hiện chưa thường xuyên, nội dung chưa được đổi mới, một số ngành, cấp còn coi tuyên truyền, vận động người tham gia BHXH là nhiệm vụ của Ngành BHXH nên chưa thực sự quan tâm.

- Kỹ năng tuyên truyền còn hạn chế, chưa chuyên nghiệp, việc phát triển người và duy trì số người tham gia BHXH, BHYT hiệu quả chưa cao.

- Công tác phối hợp đôn đốc thu nợ BHXH, BHYT và xử lý vi phạm giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn đã triển khai nhưng chưa thực sự quyết liệt.

3.2.2. Về phía đơn vị sử dụng lao động, người tham gia

- Một số người sử dụng lao động thực hiện chưa nghiêm túc Luật BHXH, Luật BHYT, còn có tình trạng người lao động thỏa thuận với người sử dụng lao động không tham gia BHXH, BHYT, cố tình chậm đóng BHXH, BHYT, một số doanh nghiệp lợi dụng tình hình khó khăn chung của địa phương để vin vào đó cố tình chây ỳ.

- Nhận thức của một bộ phận người dân còn hạn chế, chưa hiểu rõ về các quyền lợi khi tham gia BHXH, BHYT, còn tâm lý trông chờ ỷ lại hỗ trợ của nhà nước, của các nhà hảo tâm, mạnh thường quân hoặc có tư tưởng chỉ khi nào ốm đau mới nghĩ đến việc tham gia BHYT.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2023

1. Chỉ tiêu năm 2023

Phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu đề ra tại Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh và Quyết định số 546/QĐ-TTg ngày 29/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ giao tỷ lệ người tham gia BHYT so với dân số đối với tỉnh Kon Tum cụ thể:

- Tham gia BHXH đạt 19,75% lực lượng lao động trong độ tuổi.

- Tham gia BHTN đạt 11,85% lực lượng lao động trong độ tuổi.
- Tham gia BHYT đạt tỷ lệ bao phủ 93,35% dân số.
- Thực hiện tốt dự toán chi phí KCB BHYT năm 2023, đảm bảo chi phí KCB BHYT năm 2023 được thanh toán đúng quy định và nằm trong phạm vi dự toán Chính phủ giao.
- Giải quyết chế độ BHXH, BHYT, BHTN kịp thời, đúng quy trình, quy định.
- 100% người tham gia BHXH, BHYT được cấp sổ BHXH, thẻ BHYT.
- Hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu khác được giao.

2. Một số nhân tố tác động đến triển khai nhiệm vụ năm 2023

- Từ ngày 1/7/2023, mức lương cơ sở tăng lên 1,8 triệu đồng/tháng (*tăng 20,8% so với mức lương cơ sở hiện hành*), theo đó tăng thêm mức đóng bảo hiểm y tế là 8.000 đồng/tháng, ảnh hưởng rất lớn đến việc duy trì và phát triển mới người tham gia BHYT.
- Tiếp tục bị ảnh hưởng của Quyết định số và Quyết định số 612/QĐ-UBND, theo đó số người giảm thẻ BHYT do thay đổi vùng, đồng thời số người thuộc các xã đạt chuẩn nông thôn mới (*không thuộc thôn đặc biệt khó khăn*) bị giảm thẻ BHYT, ảnh hưởng đến tỷ lệ tham gia BHYT trên địa bàn tỉnh.
- Thu nhập của người dân còn thấp, lao động thiếu việc làm ổn định. Tâm lý trông chờ ỷ lại hỗ trợ của nhà nước, của các nhà hảo tâm, mạnh thường quân hoặc có tư tưởng chỉ khi nào ốm đau mới nghĩ đến việc tham gia BHYT.

3. Nhiệm vụ, giải pháp

3.1. Tập trung, nỗ lực, quyết tâm cao nhất, hành động quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, linh hoạt trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, phân đấu hoàn thành chỉ tiêu được giao, tập trung vào các nội dung:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 19/5/2022 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, Quyết định số 546/QĐ-TTg ngày 29/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về giao chỉ tiêu thực hiện tỷ lệ bao phủ BHYT giai đoạn 2022-2025; Chương trình số 72-Ctr/TU ngày 22/11/2018 của Tỉnh ủy Kon Tum về thực hiện Nghị quyết 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Quyết định 248/QĐ-UBND về ban hành Đề án thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2030; các Nghị quyết, chương trình của HĐND, UBND về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh, Quyết định số 546/QĐ-TTg về việc giao chỉ tiêu thực hiện bao phủ BHYT giai đoạn 2022 – 2025.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Luật BHXH, Luật BHYT, Luật Việc làm, Luật an toàn vệ sinh lao động; nắm bắt, đánh giá những vướng mắc, bất cập trong

thực tiễn tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, tham mưu UBND tỉnh đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật BHXH, BHTN, BHYT cho phù hợp với thực tiễn.

- Triển khai có hiệu quả các chương trình, quy chế, kế hoạch phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN. Định kỳ đánh giá hoạt động Ban chỉ đạo trong việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT cấp tỉnh/huyện/xã;

3.2. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp có hiệu quả công tác phát triển người tham gia BHXH, BHYT, BHTN, cụ thể:

- Đối với nhóm người tham gia bắt buộc:

- + Triển khai thực hiện Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 và tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp thực hiện có hiệu quả về phát triển người tham gia BHXH, BHYT trong thời gian qua.

- + Trao đổi, cung cấp thông tin về doanh nghiệp mới thành lập để rà soát, điều tra, khai thác người lao động tham gia BHXH, BHYT, BHTN từ dữ liệu của các cơ quan chức năng liên quan.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về BHXH, BHYT của các đơn vị trên địa bàn. Kiên quyết xử lý vi phạm đối với các đơn vị trốn đóng, nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN.

- Đối với nhóm người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình và nhóm ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT:

- + Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc phát triển người tham gia BHXH, BHYT tại địa phương.

- + Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền thiết thực, nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, linh hoạt, kịp thời và phù hợp với từng nhóm người, từng địa phương. Đặc biệt chú trọng phát huy ưu thế của các hình thức, phương pháp truyền thông hiện đại, đa phương tiện, trên các ứng dụng internet; phối hợp với các nhà mạng bảo đảm người dân có thể tiếp cận tốt nhất mọi thông tin về chính sách BHXH, BHYT.

- + Triển khai các giải pháp nghiệp vụ về phát triển người tham gia: Tổ chức rà soát, phân loại, lập danh sách nhóm người tham gia tiềm năng theo từng vùng, khu vực, từng loại hình. Tiếp tục mở rộng, đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng mạng lưới nhân viên thu BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại.

- Đối với nhóm học sinh, sinh viên (HSSV):

- + Cơ sở giáo dục, đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo đến năm 2023 có 100% HSSV tham gia BHYT, tăng cường công tác thông tin, truyền thông, vận động HSSV tham gia BHYT, đưa tiêu chí HSSV tham gia BHYT vào tiêu chí đánh giá xếp loại, thi đua hàng năm của các cơ sở giáo dục, đào tạo.

+ Rà soát các trường có học sinh chưa tham gia BHYT, đề xuất các giải pháp phù hợp để nâng cao tỷ lệ học sinh tham gia theo quy định, đồng thời phát động phong trào quyên góp, hỗ trợ trao tặng thẻ BHYT cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn ngay trong từng trường, giữa các trường trên địa bàn. Tiếp tục tuyên truyền, vận động phụ huynh tham gia BHYT cho HSSV theo quy định và vận động các nhà hảo tâm hỗ trợ một phần kinh phí để tặng thẻ BHYT cho các em học sinh người dân tộc thiểu số sống có hoàn cảnh khó khăn.

+ Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác BHYT HSSV, đề xuất khen thưởng đối với những đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện.

3.3. Công tác giảm nợ BHXH, BHYT, BHTN

- Thực hiện nghiêm túc đơn đốc việc thu, thu nợ theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại các văn bản⁹; phối hợp với các thành viên Ban chỉ đạo theo dõi, đơn đốc hoạt động của Ban chỉ đạo cấp huyện, cấp xã về triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo các cấp nhằm triển khai hiệu quả chính sách BHXH, BHYT tại địa phương, đơn vị.

- Thường xuyên bám sát đơn vị sử dụng lao động, phân loại nợ để đơn đốc thu hồi nợ BHXH, BHYT, BHTN, làm việc, lập biên bản về tình hình đóng BHXH, BHYT, không để phát sinh nợ mới.

- Phối hợp với cơ quan Báo, Đài và các phương tiện truyền thông để thông tin danh tính các đơn vị trảy ý trong việc đóng nộp BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn, kịp thời ngăn chặn, xử lý việc trốn đóng, gian lận, trục lợi chính sách BHXH, BHYT.

- Hoàn thiện hồ sơ xử lý vi phạm đối với đơn vị trốn đóng theo Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐTP, ngày 15/8/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 214 về tội gian lận BHXH, BHTN, Điều 215 về tội gian lận BHYT và Điều 216 về tội trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động của Bộ Luật hình sự.

3.4. Tăng cường phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm và tăng cường giám sát, kiểm tra việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

3.5. Tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số, phát huy tối đa nền tảng, nguồn lực về cán bộ, cơ sở vật chất, công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý để phục vụ doanh nghiệp, người dân.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

⁹ Công văn số 1154/UBND-KGVX ngày 10/5/2018, Công văn số 217/UBND-KGVX ngày 21/01/2020 về xử lý và khắc phục ngay tình trạng nợ đọng BHXH, BHYT, BHTN tại các đơn vị sử dụng lao động trực thuộc; Công văn số 3216/UBND-KGVX ngày 09/9/2021; Thông báo số 819/TB-VP ngày 11/3/2022 thông báo Kết luận của đồng chí Y Ngọc, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Công văn số 1842/UBND-KGVX ngày 14/6/2022 về việc đơn đốc thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT trên địa bàn.

1. Với Tỉnh ủy

Tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội quán triệt sâu sắc và nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, ý nghĩa của chính sách BHXH, BHYT; Huy động các nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ cho người dân tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình;

2. Với UBND tỉnh

- Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc tổ chức thực hiện chỉ tiêu bao phủ BHXH, BHYT tại địa phương;

- Ban hành văn bản chỉ đạo, chấn chỉnh các đơn vị, địa phương tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn, nhất là các đơn vị sử dụng lao động chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN.

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị liên quan báo cáo phương án hỗ trợ mức đóng BHYT cho một số đối tượng như: người cao tuổi từ đủ 60 tuổi đến dưới 80 tuổi, nhóm người dân tộc thiểu số ít người để trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT tỉnh Kon Tum trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy (b/c);
- HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Đ/c Y Ngọc, PCT UBND tỉnh (b/c);
- Các cơ quan Thành viên Ban Chỉ đạo;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Huyện ủy, UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT BHXH tỉnh.

**KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

**GIÁM ĐỐC BHXH TỈNH
Vũ Mạnh Chữ**